

BỘ CÔNG THƯƠNG
Số: 02/2008/QĐ-BCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 1 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp sản xuất máy động lực
và máy nông nghiệp giai đoạn 2006 - 2015, có xét đến năm 2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Thực hiện công văn số 3174/VPCP-CN ngày 11 tháng 6 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ về việc Thủ tướng Chính phủ uỷ quyền Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp sản xuất máy động lực và máy nông nghiệp giai đoạn 2006-2015, có xét đến năm 2020;

Xét Tờ trình số 16/TTr-NC ngày 09 tháng 01 năm 2008 của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách công nghiệp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghiệp nặng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp sản xuất máy động lực và máy nông nghiệp giai đoạn 2006 - 2015, có xét đến năm 2020 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển

- Sản xuất máy động lực và máy nông nghiệp là lĩnh vực quan trọng phục vụ công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn được Nhà nước ưu tiên khuyến khích phát triển.
- Phát triển sản xuất máy động lực và máy nông nghiệp trên cơ sở phù hợp với Chiến lược phát triển ngành Cơ khí Việt Nam, phát huy nội lực là chính, gắn với cơ khí và công nghiệp cả nước, gắn với chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp và công nghiệp quốc phòng.
- Chủ động hội nhập khu vực và quốc tế, tranh thủ tiếp thu công nghệ kỹ thuật tiên tiến cho các sản phẩm mũi nhọn có lợi thế cạnh tranh cao, ưu tiên cho một số sản phẩm chủ yếu đáp ứng yêu cầu cấp bách của sản xuất nông nghiệp và chế biến nông lâm sản sau thu hoạch.
- Phát triển bền vững, khuyến khích các sản phẩm tiết kiệm nguyên, nhiên liệu.

2. Mục tiêu phát triển

a) Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2020 đưa sản xuất máy động lực, máy nông nghiệp thành ngành sản xuất mạnh của Việt Nam và trong khu vực, góp phần đảm bảo thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

b) Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu về giá trị sản xuất (giá cố định 1994): Năm 2010 đạt 1.990 tỷ đồng, năm 2015 đạt 3.280 tỷ đồng, năm 2020 đạt 5.400 tỷ đồng.

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất giai đoạn từ nay đến năm 2010 đạt 12%/năm, giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2020 là 10,5%/năm.

3. Định hướng phát triển

a) Định hướng chung

- Đầu tư nâng cao chất lượng, đa dạng hoá sản phẩm, chủ động hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực chế tạo máy động lực, máy nông nghiệp có hàm lượng công nghệ cao.

- Cơ bản hình thành mạng lưới sản xuất lắp ráp và công nghiệp hỗ trợ cho ngành trên cả 3 miền. Tập trung giải quyết những khâu cơ bản là đúc, rèn phôi, nhiệt luyện, kiểm tra chất lượng sản phẩm. Đầu tư đúng mức cho công nghiệp sạch.

- Đẩy mạnh, gắn kết hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới với sản xuất thử nghiệm và rút kinh nghiệm từ thực tế, tập trung cho lĩnh vực thu hoạch, chế biến san thu hoạch.

- Tổ chức lại ngành, chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước. Hình thành doanh nghiệp chủ đạo đi đầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội là đảm bảo thắng lợi của quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Tiến tới thành lập tập đoàn sản xuất - kinh doanh máy động lực, máy nông nghiệp đa ngành nghề.

- Cùng với công nghiệp quốc phòng, xây dựng các chương trình dự án sản phẩm có tính lưỡng dụng cao để phát huy năng lực tổ chức sản xuất và nâng cao khả năng sẵn sàng đáp ứng nhu cầu an ninh quốc gia khi cần thiết.

b) Định hướng theo sản phẩm

- Máy động lực

+ Đầu tư hiện đại hóa thiết bị và công nghệ, nâng cao năng lực chế tạo, cải tiến mẫu mã, tính năng sản phẩm. Phấn đấu giành lại phần lớn thị phần trong nước về các loại động cơ diesel cỡ trung và cỡ nhỏ, động cơ xăng công suất nhỏ, đáp ứng yêu cầu của sản xuất nông nghiệp.

+ Tập trung vào khâu trọng điểm là các chi tiết 5C của động cơ (thân máy, quy lát, trục khuỷu, trục cam, thanh truyền). Do công nghệ phức tạp, quy mô sản xuất kinh tế yêu cầu số lượng lớn nên cần hợp tác với nước ngoài để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, vươn ra thị trường ngoài nước.

+ Đến năm 2015, sản phẩm chủ yếu là cấp trung bình tiên tiến phục vụ thị trường nội địa, một phần nhỏ để xuất khẩu. Tăng cường sản xuất phụ tùng (kể cả cho động cơ ô tô, xe máy). Sau năm 2015 có thể sản xuất được các sản phẩm trình độ tiên tiến như bơm dầu, vòi phun cao áp và cả động cơ đa hệ nhiên liệu.

- Máy nông nghiệp

+ Giai đoạn đến năm 2015, sản xuất đáp ứng đủ nhu cầu trong nước về trang bị máy kéo hai bánh đến 12 mã lực, bước đầu sản xuất có hiệu quả máy kéo bốn bánh 18 - 25 mã lực thay thế nhập khẩu, trên cơ sở đó từng bước nâng cao khả năng sản xuất máy kéo bốn bánh công suất 35 - 40 mã lực. Tìm kiếm, hợp tác với nước ngoài để lắp ráp và sản xuất máy kéo bốn bánh 50-80 mã lực, trước hết là chế tạo chi tiết, phụ tùng, dần làm chủ công nghệ chế tạo đồng bộ loại máy này.

+ Khuyến khích các cơ sở sản xuất cơ khí vừa và nhỏ sản xuất các trang thiết bị chế biến lẻ, chế biến sơ nhằm đảm bảo nhu cầu chế biến nông sản tại chỗ và ngành nghề nông thôn, cung cấp sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

+ Từng bước xây dựng các cơ sở chế tạo chuyên sâu để tập trung nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của thiết bị chế biến và bảo quản cho mỗi loại sản phẩm nông nghiệp, trước mắt là lúa gạo, ngô, đậu tương và lạc.

+ Sau năm 2015, nâng cao mức độ hiện đại cho phần lớn sản phẩm máy nông nghiệp với mẫu mã đa dạng và giá cả phù hợp đủ sức cạnh tranh trong xuất khẩu. Chuẩn bị đủ điều kiện để sản xuất máy có ứng dụng cơ điện tử.

4. Quy hoạch chi tiết ngành máy động lực và máy nông nghiệp

a) Quy hoạch phát triển sản phẩm

- Động cơ xăng

Đến năm 2010 đáp ứng 72% nhu cầu trang bị động cơ xăng công suất 4 - 10 mã lực; năm 2015 đáp ứng 76% nhu cầu.

Quy hoạch sản xuất	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2015
Động cơ xăng	Cái	20.000	25.000
	Tỷ đồng	50	62,5

- Động cơ diesel

+ Ưu tiên cho sản xuất động cơ diesel 6 xi lanh công suất 180 - 400 mã lực, động cơ diesel 4 xi lanh công suất 80 mã lực với công nghệ trình độ tiên tiến.

+ Khuyến khích sản xuất động cơ diesel 18 - 40 mã lực, động cơ đa hệ nhiên liệu, thân thiện môi trường.

+ Mục tiêu đến năm 2010 đáp ứng 65% nhu cầu trang bị; năm 2015 là 77% nhu cầu (động cơ công suất nhỏ đạt cao hơn).

Quy hoạch sản xuất	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2015
Động cơ diesel	Cái	165.000	180.000
	Tỷ đồng	495	540

- Động cơ điện cho nông nghiệp

+ Chú trọng nhóm sản phẩm công suất 37 - 55 - 75 kW để lắp cho các trạm bơm chìm.

+ Đến năm 2010 đáp ứng 60% nhu cầu trang bị; năm 2015 đáp ứng trên 65% nhu cầu.

Quy hoạch sản xuất	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2015
Động cơ điện cho nông nghiệp	Cái	55.000	70.000
	Tỷ đồng	192,5	245

- Máy kéo, máy vận chuyển

+ Khuyến khích sản xuất máy kéo 2 bánh 12 - 15 mã lực. Tăng cường xuất khẩu.

+ Kêu gọi liên doanh nước ngoài để sản xuất máy kéo 4 bánh cỡ 18 - 35 mã lực và 50 - 80 mã lực, hướng vào xuất khẩu là chính.

Quy hoạch sản xuất	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2015
Máy kéo và máy vận chuyển	Cái	15.000	23.000
	Tỷ đồng	165	253

- Máy gặt lúa

+ Ưu tiên cho sản xuất máy gặt lúa (rải hàng và gặt đập liên hợp), máy thu hoạch ngô, lạc và đậu tương.

+ Đến năm 2010 đáp ứng 48% nhu cầu trang bị; năm 2015 đạt khoảng 50%.

Quy hoạch sản xuất	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2015
Máy gặt lúa	Cái	650	2.000
	Tỷ đồng	65	200

- Máy tuốt lúa

+ Đến năm 2010 đáp ứng 70% nhu cầu máy có động cơ; năm 2015 đạt 78%

Quy hoạch sản xuất	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2015
Máy kéo và máy vận chuyển	Cái	25.000	30.000
	Tỷ đồng	95	133

- Máy xay xát

+ Tập trung cho đầu tư chiều sâu, tăng tính năng kỹ thuật máy.

+ Đến năm 2010 đáp ứng 60% nhu cầu trang bị; năm 2015 đạt 65%.

Quy hoạch sản xuất	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2015
--------------------	--------	----------	----------